

TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty cổ phần VINACONEX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006; Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/4/2018;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 0100105616 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, đăng ký lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/12/2018;

Hội đồng quản trị kính trình ĐHQĐ thường niên 2019 thông qua việc thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty CP Vinaconex, với một số nội dung chính như sau:

I. Mục đích thay đổi ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty CP Vinaconex

Trong số 26 mã ngành, nghề đăng ký kinh doanh của VINACONEX theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 14/12/2018 còn có 03 ngành nghề giới hạn tỷ lệ Sở hữu nước ngoài (SHNN) ở mức 0% (bao gồm: 1. Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo – mã ngành 4634; 2. Cung ứng và quản lý nguồn lao động – mã ngành 7830; 3. Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu – mã ngành 4773) và 05 ngành nghề chưa xác định được tỷ lệ SHNN.

Theo quy định tại Điều 2a Nghị định số 60/2015/NĐ-CP thì: “Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác”. Do đó, tỷ lệ SHNN tại VCG hiện là 0% vốn điều lệ.

PHỤ LỤC 1

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh thay đổi nội dung đăng ký trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của VCG trình ĐHCĐ thường niên 2019 thông qua

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ghi chú
1	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (Chi tiết: Dịch vụ mua bán thuốc lá)	4634	Loại bỏ
2	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Hoạt động xuất khẩu lao động	7830	Loại bỏ
3	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Đại lý bán lẻ xăng dầu	4773	Loại bỏ
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị, phụ tùng, dây chuyền công nghệ tự động hoá, phương tiện vận tải, xe gắn máy, hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng nông lâm thủy sản (<u>ngoại trừ các hàng hóa Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo các Phụ lục 1, 2 và 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</u>); - Đầu tư thành lập các doanh nghiệp liên doanh và các doanh nghiệp có 100% vốn của Tổng công ty cổ phần hoạt động tại nước ngoài; - Nhận thầu xây lắp các loại hình công trình tại nước ngoài; - Đầu tư kinh doanh cổ phiếu, kỳ phiếu, trái phiếu và các loại chứng chỉ có giá; - Đầu tư góp vốn thành lập mới các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đầu tư góp vốn vào các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn đang hoạt động;	8299	Sửa đổi Bổ sung thêm nội dung: <u>(ngoại trừ các hàng hóa Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối theo các Phụ lục 1, 2 và 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u> ;
5	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Dịch vụ mua, bán và chế biến hàng nông, lâm sản: gỗ tròn, gỗ sơ chế, gỗ tinh chế, cà phê nhân và nông sản các loại (<u>ngoại trừ các loại gỗ Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương</u>)	4620	Sửa đổi Bổ sung thêm nội dung: <u>(ngoại trừ các loại gỗ Nhà nước cấm và hàng hóa doanh nghiệp không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương)</u> ;



6	<p>Đại lý, môi giới, đấu giá</p> <p>Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán và ký gửi hàng hóa</p> <p><i>(ngoại trừ các hàng hóa DN không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương);</i></p>	4610	<p>Sửa đổi</p> <p>Bổ sung thêm nội dung: (ngoại trừ các hàng hóa DN không được quyền phân phối theo Phụ lục 3 của Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương C);</p>
7	<p>Sản xuất, truyền tải và phân phối điện</p>	3510	<p><u>Loại bỏ: truyền tải và phân phối điện (giữ lại sản xuất điện)</u></p>

